

TRẮC NGHIỆM SỬ 12 BÀI 19 : BƯỚC PHÁT TRIỂN CỦA CUỘC KHÁNG CHIẾN (1951-1953)

Câu 1. Nước đầu tiên công nhận và đặt quan hệ ngoại giao với nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà là :

- A. Trung Quốc.
- B. Lào.
- C. Liên Xô.
- D. Tiệp Khắc.

Câu 2. "Hành lang Đông - Tây" do thực dân Pháp xây dựng không đi qua tỉnh nào dưới đây:

- A. Hà Nội.
- B. Tỉnh Sơn La.
- C. Tỉnh Quảng Ninh.
- D. Tỉnh Hoà Bình.

Câu 3. Dân tộc ta kháng chiến chống Pháp và quân can thiệp Mĩ khi nào :

- A. Năm 1945.
- B. Năm 1946.
- C. Năm 1949
- D. Năm 1950.

Câu 4. Điền thêm từ còn thiếu trong câu nói sau của Hồ Chủ Tịch: "Chúng ta càng đánh, chính quyền nhân dân càng thêm vững chắc, tinh thần quân dân ngày càng cao, các lực lượng ... trên thế giới càng ủng hộ nhiệt liệt".

- A. Cách mạng.
- B. Yêu chuộng hoà bình.
- C. Xã hội chủ nghĩa.
- D. Hoà bình và dân chủ.

Câu 5. Nhân vật tiêu biểu trong phong trào phản đối cuộc chiến tranh mà Pháp đeo đuổi ở Đông Dương là :

- A. Pôn-múyt.
- B. F. Mít-tơ-răng
- C. Ra-ma-điê.
- D. Raymôngđien.

Câu 6. Chiến dịch Biên giới có gì khác so với chiến dịch Việt Bắc thu - đông 1947?

- A. Là chiến dịch lớn đầu tiên do ta chủ động mở.

- B. Là chiến dịch có sự phối hợp giữa chiến trường chính và các chiến trường cả nước.
- C. Là chiến dịch áp dụng phương thức hợp đồng tác chiến lớn giữa các binh chủng.
- D. Tất cả các ý trên.

Câu 7. Hệ thống phòng thủ của Pháp trên đường số 4 được bố trí theo trình tự nào?

- A. Cao Bằng $\Rightarrow$ Thất Khê $\Rightarrow$ Đông Khê $\Rightarrow$ Na Sầm.
- B. Cao Bằng $\Rightarrow$ Đông Khê $\Rightarrow$ Thất Khê $\Rightarrow$ Na Sầm.
- C. Cao Bằng $\Rightarrow$ Đông Khê $\Rightarrow$ Na Sầm $\Rightarrow$ Thất Khê.
- D. Cao Bằng $\Rightarrow$ Thất Khê $\Rightarrow$ Na Sầm $\Rightarrow$ Đông Khê.

Câu 8. Ai là người lấy thân mình lấp lỗ châu mai trong trận đánh tiêu diệt cứ điểm Đông Khê ngày 17/9/1950 ?

- A. La Văn Cầu.
- B. Trừ Văn Thố.
- C. Phan Đình Giót.
- D. Trần Cừ.

Câu 9. Để chiếm lại Đông Khê, Pháp đã thực hiện "cuộc hành quân kép". Đó là những cuộc hành quân nào

- A. Cuộc hành quân lên Thái Nguyên và cuộc hành quân từ Cao Bằng về Đông Khê.
- B. Cuộc hành quân lên Thái Nguyên và cuộc hành quân từ Thất Khê lên Cao Bằng.
- C. Cuộc hành quân từ Cao Bằng về Đông Khê và cuộc hành quân từ Thất Khê lên Đông Khê.
- D. Cuộc hành quân từ Thất Khê lên đón quân ở Cao Bằng về chiếm lại Đông Khê và cuộc hành quân lên Thái Nguyên.

Câu 10. Chiến thắng Biên giới 1950 có ý nghĩa gì ?

- A. Đánh dấu sự trưởng thành vượt bậc của quân đội ta về nghệ thuật tổ chức chiến dịch và tổ chức tác chiến tập trung.
- B. Đánh dấu bước phát triển mới của cuộc kháng chiến : ta đã giành được thế chủ động trên chiến trường chính.
- C. Là chiến thắng lớn, có tác dụng có vũ, động viên quân dân cả nước tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, tin tưởng vào tiền đồ của cuộc kháng chiến.
- D. Tất cả, các ý trên.

Câu 11. Chiến dịch Biên giới diễn ra trong khoảng thời gian nào ?

- A. Từ ngày 16/9/1950 đến ngày 19/10/1950.
- B. Từ ngày 16/9/1950 đến ngày 22/10/1950.
- C. Từ ngày 5/10/1950 đến ngày 18/10/1950.
- D. Từ ngày 15/10/1950 đến ngày 22/10/1950.

Câu 12. Chiến dịch Biên Giới đã làm phá sản kế hoạch nào ?

- A. Kế hoạch Đờ-Lát Đờ Tát-xi-nhi.
- B. Kế hoạch Rơ ve.
- C. Kế hoạch Va luy.
- D. Kế hoạch Na va.

Câu 13. Mục đích của Mĩ khi can thiệp vào cuộc chiến tranh ở Đông Dương ?

- A. Giúp Pháp kéo dài cuộc chiến tranh.
- B. Tìm cách để thay chân Pháp ở Đông Dương.
- C. Tiêu diệt ảnh hưởng của Chủ nghĩa cộng sản ở Đông Nam Á.
- D. Tất cả các ý trên.

Câu 14. Đánh giá thế nào về kế hoạch Đờ-Lát đơ Tát-xi-nhi?

- A. Là kế hoạch quân sự phản ánh sự nỗ lực cao nhất của Pháp và Mĩ nhằm kết thúc chiến tranh ở Đông Dương.
- B. Là một kế hoạch quân sự đánh dấu sự lệ thuộc hoàn toàn của Pháp vào Mĩ để tiếp tục cuộc chiến tranh ở Đông Dương.
- C. Là một kế hoạch phản ánh sự nỗ lực cao của Pháp dưới sự hỗ trợ tích cực của Mĩ nhằm kết thúc sớm cuộc chiến tranh.
- D. Là một kế hoạch quân sự phản ánh thế thua không gì cứu vãn nổi của Pháp trong cuộc chiến tranh ở Đông Dương.

Câu 15. Viên tướng duy nhất vừa nắm quyền Tổng chỉ huy quân đội vừa là Cao ủy Pháp tại Đông Dương là ai?

- A. Lơ-cơ-léc.
- B. Na-va.
- C. Đờ-Lát đơ Tát-xi-nhi.
- D. Đắc-giăng-li-ơ.

Câu 16. Sự kiện đánh dấu Mĩ đã can thiệp sâu và từng bước thay chân Pháp ở Đông Dương ?

- A. Ngày 13/5/1950, Pháp thông qua kế hoạch Rơ-ve dưới sự đồng ý của Mĩ.
- B. Ngày 7/2/1950, Mĩ chính thức công nhận Chính phủ Bảo Đại do Pháp lập nên.
- C. Tháng 7/1950, Mĩ đặt phái đoàn cố vấn quân sự đặc biệt MAAG ở Việt Nam.
- D. Ngày 23/12/1950, Mĩ kí với Pháp Hiệp định phòng thủ chung Đông Dương.

Câu 17. Viện trợ của Mĩ cho Pháp trong cuộc chiến tranh ở Đông Dương năm 1954 là bao nhiêu?

- A. 54%.
- B. 73%.

- C. 65% .
- D. 60% .

Câu 18. Phái đoàn cố vấn quân sự đầu tiên của Mỹ đến Đông Dương là phái đoàn nào ?

- A. M.A.A.G
- B. M.A.C.V
- C. T.R.I.M
- D. Tất cả các ý trên

Câu 19. Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ II họp khi nào? Ở đâu?

- A. Từ ngày 11 đến ngày 19/2/1951, tại Chiêm Hóa – Tuyên Quang.
- B. Từ ngày 11 đến ngày 19/12/1951, tại Chiêm Hóa – Tuyên Quang.
- C. Từ ngày 11 đến ngày 19/12/1951, tại Vinh Hóa – Tuyên Quang.
- D. Từ ngày 11 đến ngày 19/2/1950, tại Chiêm Hóa – Tuyên Quang.

Câu 20. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng đã ra quyết định quan trọng nào ?

- A. Thành lập mặt trận giải phóng dân tộc riêng để lãnh đạo cuộc đấu tranh cách mạng ở mỗi nước Đông Dương.
- B. Thành lập liên minh nhân dân Việt – Miên - Lào.
- C. Tách Đảng cộng sản Đông Dương thành 3 đảng riêng để chỉ đạo cách mạng ở mỗi nước Đông Dương.
- D. Xây dựng ở Cam – pu – chia, Lào mỗi nước mỗi Đảng riêng phù hợp với điều kiện cụ thể để lãnh đạo cách mạng mỗi nước đến thắng lợi.

Câu 21. Từ năm 1951 đến năm 1956, Tổng bí thư Đảng Cộng sản Việt Nam là ai?

- A. Nguyễn Văn Cừ.
- B. Hồ Chí Minh.
- C. Trường Trinh.
- D. Lê Duẩn.

Câu 22. Mặt trận Liên hợp quốc dân Việt Nam được thành lập dựa trên cơ sở hợp nhất hai tổ chức nào ?

- A. Hội Liên Việt và Mặt trận thống nhất dân tộc giải phóng Đông Dương.
- B. Hội Liên hợp quốc dân Việt Nam và Mặt trận Đông Dương độc lập Đồng minh.
- C. Mặt trận Liên hợp quốc dân Việt Nam và Mặt trận Việt Minh.
- D. Hội Liên hợp quốc dân Việt Nam và Mặt trận Việt Nam độc lập Đồng minh.

Câu 23. Đại hội anh hùng, chiến sĩ thi đua toàn quốc lần I đã bầu bao nhiêu anh hùng lực lượng vũ trang ?

- A. 5.
- B. 6
- C. 7.
- D. 8.

Câu 24. Để động viên và bồi dưỡng sức dân, năm 1953, Đảng và Chính phủ đã quyết định gì?

- A. Phát động giảm tô 25%, ban hành quy chế lĩnh canh của tá điền.
- B. Phát động giảm tô 25%, tịch thu ruộng đất bỏ hoang, ruộng đất vắng chủ tạm cấp cho nông dân.
- C. Phát động giảm tô 25%, ban hành sắc lệnh hoãn nợ, xóa nợ cho nông dân.
- D. Phát động triệt để giảm tô, tiến hành cải cách ruộng đất ngay trong kháng chiến.

Câu 25. Cuộc cải cách ruộng đất đợt I được tiến hành bao nhiêu xã, thuộc những tỉnh nào ?

- A. 50 xã, thuộc các tỉnh Thanh Hoá, Nghệ An.
- B. 52 xã, thuộc tỉnh Thanh Hoá, Thái Bình.
- C. 53 xã, thuộc tỉnh Thanh Hoá, Thái Nguyên.
- D. 51 xã, thuộc tỉnh Thái Nguyên, Nghệ An.

Câu 26. Thành tựu của phong trào bình dân học vụ năm 1952 ?

- A. Hoàn thành xóa mù cho 10 triệu dân.
- B. Hoàn thành xóa mù cho 12 triệu dân.
- C. Hoàn thành xóa mù cho 14 triệu dân.
- D. Hoàn thành xóa mù cho 15 triệu dân.

Câu 27. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng đã xác định nhiệm vụ chủ yếu của cách mạng Việt Nam là gì ?

- A. Đánh đổ đế quốc, tư sản mại bản, giành độc lập cho dân tộc.
- B. Đánh đổ Pháp và bọn phong kiến tay sai, giành độc lập thống nhất hoàn toàn.
- C. Đánh bại thực dân Pháp và bọn can thiệp Mỹ, giành thống nhất, độc lập hoàn toàn.
- D. Đánh bại thực dân Pháp và bọn tay sai, giành chính quyền về tay nhân dân.

Câu 28. Tại sao nói, trong các chiến dịch Trần Hưng Đạo, Hoàng Hoa Thám, Quang Trung ta không đạt được mọi mục tiêu chiến lược đã đề ra ?

- A. Quân ta chưa đủ năng lực để đánh vận động chiến.
- B. Ta chọn hướng tiến công không có lợi, địch có điều kiện phát huy ưu thế về vũ khí, chiến thuật.

- C. Quân ta chưa đủ mạnh tiến hành các chiến dịch lớn và dài ngày.
- D. Tương quan lực lượng ta và địch chưa có sự thay đổi có tính đột phá.

Câu 29. Nét nổi bật trong nghệ thuật chỉ đạo chiến dịch Hoà Bình?

- A. Phối hợp chiến đấu giữa mặt trận chính diện và mặt trận sau lưng địch.
- B. Phối hợp giữa chiến trường chính và chiến trường phối hợp trong cả nước.
- C. Phối hợp giữa du kích chiến với vận động chiến.
- D. Tất cả các ý trên.

Câu 30. Chiến dịch Hoà Bình được tiến hành trong thời gian nào ?

- A. Từ tháng 11/1951 đến tháng 2/1952.
- B. Từ tháng 12/1951 đến tháng 2/1952.
- C. Từ tháng 2/1951 đến tháng 11/1952.
- D. Từ tháng 11/1951 đến tháng 2/1952.

Câu 31. Kết quả của chiến dịch Thượng Lào ?

- A. Giải phóng toàn tỉnh Sầm Nưa, Xiêng Khoảng, Phong-xa-lì.
- B. Giải phóng toàn tỉnh Sầm Nưa, Xiêng Khoảng và một phần Phong-xa-lì.
- C. Giải phóng toàn tỉnh Sầm Nưa, một phần Xiêng Khoảng và Phong-xa-lì.
- D. Giải phóng toàn tỉnh Xiêng Khoảng, Phong-xa-lì và một phần Sầm Nưa.

Câu 32. Chiến dịch Trần Hưng Đạo diễn ra ở đâu ?

- A. Vĩnh Yên, Thái Nguyên.
- B. Vĩnh Yên, Phúc Yên.
- C. Nam Định, Ninh Bình.
- D. Nam Hà, Nam Định.

Câu 33. Hướng tiến công của quân ta trong chiến dịch Quang Trung ?

- A. Nam Hà, Nam Định, Thái Bình.
- B. Nam Hà, Nam Định, Ninh Bình.
- C. Hà Nam, Nam Định, Ninh Bình.
- D. Thái Bình, Nam Định, Hà Nam.

Câu 34. Chiến thắng của quân ta trong chiến dịch Hoà Bình, Tây Bắc, Thượng Lào đã chứng tỏ điều gì ?

- A. Quân ta đã giành được thế chủ động chiến lược trên chiến trường Bắc Đông Dương.
- B. Quân ta đã giành được thế chủ động chiến lược trên toàn chiến trường Đông Dương.
- C. Quân ta đã giữ vững và phát huy được thế chủ động trên chiến trường.
- D. Quân ta đã giành được thắng lợi quyết định, buộc Pháp phải chấp nhận ngồi vào bàn đàm phán để chấm dứt chiến tranh.

Câu 35. Sau chiến dịch Trần Hưng Đạo, Quang Trung, Hoàng Hoa Thám nhận thức quan trọng được ta rút ra là :

- A. Ưu thế của quân ta vẫn là tác chiến ở chiến trường rừng núi.
- B. Ta có biểu hiện của tư tưởng nóng vội, chủ quan.
- C. Ta cần "tránh chỗ mạnh, đánh chỗ yếu" để phát huy ưu thế trên chiến trường.
- D. Tất cả các ý trên.

Câu 36. Từ sau chiến dịch Việt Bắc thu đông 1947, Pháp tăng cường thực hiện chính sách

- A. Mở rộng địa bàn chiếm đóng khắp cả nước.
- B. Phòng ngự đồng bằng Bắc Bộ.
- C. "Dùng người Việt đánh người Việt, lấy chiến tranh nuôi chiến tranh".
- D. Tập trung quân Âu Phi, mở cuộc tấn công lên Việt Bắc lần thứ hai.

Câu 37. Chủ trương của Đảng và Chính phủ trong những năm 1947 - 1948 để đối phó với những âm mưu và hành động của thực dân Pháp?

- A. Mở các cuộc tấn công đánh địch trên các mặt trận chính diện.
- B. Phát động chiến tranh du kích rộng rãi ở các vùng tạm chiếm.
- C. Tạm thời rút vào hoạt động bí mật.
- D. Câu B và C đúng.

Câu 38. Việc hoàn thành cơ bản thống nhất hai mặt trận Việt Minh và Liên Việt vào thời gian nào?

- A. Năm 1948.
- B. Năm 1949.
- C. Năm 1950.
- D. Năm 1951.

Câu 39. Hai hệ thống phòng ngự mà Pháp thiết lập ở Việt Nam năm 1950 là:

- A. Tăng cường hệ thống phòng ngự trên đường số 4 và thiết lập "hành lang Đông Tây" (Hải Phòng, Hà Nội, Hoà Bình, Sơn La).
- B. Xây dựng hệ thống phòng ngự ở đồng bằng Bắc Bộ và Trung du.
- C. Lập phòng tuyến "boong ke" và "vành đai trắng" xung quanh Trung du và đồng bằng Bắc Bộ.
- D. Tất cả đều sai.

Câu 40. Khẩu hiệu nào dưới đây được nêu ra trong chiến dịch Biên giới Thu-đông 1950?

- A. "Phải phá tan cuộc tấn công vào mùa đông của giặc Pháp".
- B. "Tất cả để đánh thắng giặc Pháp xâm lược".

- C. "Tất cả cho chiến dịch được toàn thắng".
- D. "Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để đánh thắng".

Câu 41. Từ lúc bùng nổ đến khi kết thúc chiến dịch Biên giới thu - đông 1950, thời gian nào dưới đây là đúng?

- A. 16 - 9 - 1950 đến 22 - 10 - 1950.
- B. 16 - 8 - 1950 đến 20 - 10 - 1950.
- C. 16 - 8 - 1950 đến 22 - 10 - 1950.
- D. 18 - 9 - 1950 đến 20 - 10 - 1950.

Câu 42. Trận đánh nào có tính chất quyết định trong chiến dịch Biên giới thu - đông 1950?

- A. Trận Cao Bằng.
- B. Trận Đông Khê.
- C. Trận Thất Khê.
- D. Trận Đình Lập.

Câu 43. Kết quả lớn nhất mà quân dân ta giành được thắng lợi trong chiến dịch Biên giới thu - đông 1950 là:

- A. Ta đã giành thế chủ động trên chiến trường chính (Bắc Bộ).
- B. Tiêu diệt và bắt 8.300 tên địch, thu trên 3.000 tấn vũ khí và phương tiện chiến tranh.
- C. Giải phóng dải biên giới Việt - Trung với chiều dài 750 km từ Cao Bằng đến Đình Lập.
- D. Bộ đội ta đã phát triển với lực lượng ba thứ quân.

Câu 44. "Gấp rút tập trung quân Âu - Phi, xây dựng lực lượng cơ động chiến lược mạnh, ra sức phát triển ngụy quân". Đó là một trong bốn điểm chính của kế hoạch nào?

- A. Rơ-ve.
- B. Na-va.
- C. Đờ-lat đơ Tát-xi-nhi.
- D. Đờ-cát - Tơ-ri.

Câu 45. Đại hội đại biểu toàn quốc lần II của Đảng họp vào thời gian nào? Ở đâu?

- A. Từ 09 đến 19 - 2 - 1951. Tại Pắc Bó (Cao Bằng).
- B. Từ 10 đến 20-2 - 1951. Tại Hà Nội.
- C. Từ 10 đến 19 - 5 - 1951. Tại Tân Trào (Tuyên Quang).
- D. Từ 11 đến 19 - 2 - 1951. Tại Chiêm Hoá (Tuyên Quang).

Câu 46. Đại hội lần thứ II của Đảng đã quyết định xuất bản tờ báo

- A. Nhân dân.
- B. Lao động.

- C. Cứu quốc.
- D. Chặt xiềng.

Câu 47. Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng lần II quyết định đổi tên Đảng thành:

- A. Đảng Cộng sản Đông Dương.
- B. Đảng Lao động Việt Nam.
- C. Đảng Cộng sản Việt Nam.
- D. Đông Dương Cộng sản Đảng.

Câu 48. Vì sao Đại hội lần II của Đảng đánh dấu một mốc quan trọng trong quá trình lãnh đạo và trưởng thành của Đảng ta?

- A. Đưa Đảng tiếp tục hoạt động cách mạng.
- B. Đảng ta tiếp tục lãnh đạo cuộc kháng chiến.
- C. Đảng ta đã hoạt động công khai.
- D. Đưa Đảng ra hoạt động công khai và đổi tên Đảng thành Đảng Lao động Việt Nam.

Câu 49. Mặt trận Liên Việt ra đời vào thời gian nào?

- A. 19-2-1950.
- B. 5-6-1951.
- C. 3-3-1951.
- D. 3-6-1951.

Câu 50. Để thực hiện bồi dưỡng sức dân, nhất là nông dân, năm 1953 Đảng và Chính phủ có chủ trương gì?

- A. Triệt để giảm tô, thực hiện giảm tức và cải cách ruộng đất.
- B. Thực hiện khai hoang với khẩu hiệu "Tắc đất tấc vàng".
- C. Thực hành tiết kiệm.
- D. Tất cả các chủ trương trên.

Câu 51. Bước vào Thu - Đông 1950, tình hình thế giới và Đông Dương có ảnh hưởng gì đến cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân ta?

- A. Thắng lợi của cách mạng Trung Quốc 1 - 10 - 1949. Trung Quốc, Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa đặt quan hệ ngoại giao với Việt Nam.
- B. Cuộc kháng chiến của Lào và Campuchia phát triển mạnh.
- C. Pháp lệ thuộc Mỹ. Đế quốc Mỹ can thiệp sâu vào chiến tranh Đông Dương.
- D. Cả ba vấn đề trên.

Câu 52. Đến đầu 1950, cuộc kháng chiến của ta có nhiều thuận lợi, thuận lợi nào có liên quan nhiều nhất đối với chiến dịch Biên giới?

- A. 1 - 10 - 1949 nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa ra đời.

- B. Đầu 1950, Trung Quốc, Liên Xô và một số nước xã hội chủ nghĩa công nhận và đặt quan hệ ngoại giao với ta.
- C. Phong trào phản đối chiến tranh xâm lược Đông Dương của thực dân Pháp lên cao.
- D. Cuộc kháng chiến của Lào và Campuchia phát triển mạnh.

Câu 53. Năm 1950 thực dân Pháp thực hiện kế hoạch Rơ-ve nhằm mục đích

- A. Mở một cuộc tiến công quy mô lớn vào căn cứ địa Việt Bắc.
- B. Cô lập căn cứ địa Việt Bắc.
- C. Khóa chặt biên giới Việt - Trung, thiết lập hành lang Đông Tây (từ Hải Phòng đến Sơn La).
- D. Nhận được viện trợ về tài chính và quân sự của Mỹ.

Câu 54. Vì sao ta mở chiến dịch Biên giới 1950?

- A. Tạo điều kiện để thúc đẩy cuộc khởi nghĩa của ta tiến lên một bước.
- B. Khai thông biên giới, con đường liên lạc quốc tế giữa ta và Trung Quốc với các nước dân chủ thế giới.
- C. Tiêu diệt một bộ phận lực lượng địch, khai thông biên giới Việt - Trung, mở rộng và củng cố căn cứ địa cách mạng.
- D. Để đánh bại kế hoạch Rơ-ve.

Câu 55. Chiến dịch Biên giới nổ ra vào ngày:

- c. 17 -9- 1950
- A.15-9- 1950
- B. 16 -9- 1950
- D. 18-9-1950

Câu 56. Kết quả lớn nhất của ta trong chiến dịch Biên giới 1950 là

- A. Loại khỏi vòng chiến đấu hơn 8000 quân địch.
- B. Giải phóng vùng biên giới Việt - Trung dài 750 km từ Cao Bằng đến Đình Lập với 35 vạn dân.
- C. Bảo vệ căn cứ địa Việt Bắc.
- D. Ta giành được quyền chủ động trên chiến trường chính ở Bắc Bộ.

Câu 57. Thắng lợi này chứng minh sự trưởng thành của quân đội ta và cuộc kháng chiến từ thế phòng ngự sang thế tiến công. Đó là ý nghĩa lịch sử của chiến dịch nào?

- A. Chiến dịch Việt Bắc 1947.
- B. Chiến dịch Biên giới 1950.
- C. Chiến dịch Tây Bắc 1952.
- D. Chiến dịch Điện Biên Phủ 1954.

Câu 58. Sau thất bại trong chiến dịch Biên giới, Pháp có âm mưu gì mới?

- A. Nhận thêm viện trợ của Mỹ, tăng viện binh.
- B. Đẩy mạnh chiến tranh, giành lại quyền chủ động chiến lược đã mất.
- C. Bình định mở rộng địa bàn chiếm đóng.
- D. Bình định kết hợp phản công và tiến công lực lượng cách mạng.

Câu 59. "Kế hoạch Đờ - lát đờ Tát-xi-nhi" 12 - 1950 ra đời là kết quả của

- A. Sự cầu kết giữa Pháp và Mỹ trong việc đẩy mạnh hơn nữa chiến tranh xâm lược Đông Dương.
- B. Sự can thiệp ngày càng sâu của Mỹ vào chiến tranh xâm lược Đông Dương.
- C. Sự "dính líu trực tiếp" của Mỹ vào cuộc chiến tranh Đông Dương.
- D. Sự cứu vãn tình thế sa lầy trên chiến trường của Pháp.

Câu 60. "Hiệp định phòng thủ chung Đông Dương" ngày 23 - 12 - 1950 được kí kết giữa:

- A. Pháp và Nhật.
- B. Pháp - Tưởng Giới Thạch.
- C. Mỹ và Pháp.
- D. Mỹ và Nhật.

Câu 61. Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ II (2 - 1951) họp tại đâu?

- A. Hương Cảng (Trang Quốc).
- B. Ma Cao (Trung Quốc).
- C. Pác Pó (Cao Bằng).
- D. Chiêm Hoá (Tuyên Quang).

Câu 62. Lúc nào Đảng ta có quyết định tạm thời rút vào hoạt động bí mật?

- A 1939.
- A. 1936
- B. 1936.
- B. 1939.
- C. 1945.

Câu 67. Lúc nào Đảng ra hoạt động công khai?

- C. 1945.
- D. 1951.
- D. 1951.

Câu 63. Nhiệm vụ chủ yếu trước mắt của cách mạng Việt Nam trong Báo cáo chính trị do Chủ tịch Hồ Chí Minh trình bày tại Đại hội Đảng lần thứ II là gì?

- A. Đánh đổ đế quốc phong kiến, làm cách mạng dân tộc dân chủ.

- B. Đánh đổ thực dân Pháp giành độc lập dân tộc.
- C. Tiêu diệt thực dân Pháp và đánh bại bọn can thiệp Mỹ, giành thống nhất độc lập hoàn toàn, bảo vệ hòa bình thế giới.
- D. Đánh bại cuộc chiến tranh xâm lược của Pháp có đế quốc Mỹ giúp sức.

Câu 64. Đại hội lần thứ II của Đảng chứng tỏ:

- A. Đảng ta ngày càng được tôi luyện và trưởng thành.
- B. Mối quan hệ giữa Đảng và quần chúng được củng cố.
- C. Niềm tin của quần chúng nhân dân với Đảng được nâng cao.
- D. Câu A và B đúng.

Câu 65. Là mốc đánh dấu bước trưởng thành của Đảng trong quá trình lãnh đạo đánh dấu bước phát triển mới của cuộc kháng chiến chống Pháp là “Đại hội kháng chiến thắng lợi”. Đó là ý nghĩa của:

- A. Hội nghị thành lập Đảng (đầu 1930).
- B. Hội nghị lần thứ nhất của Đảng (10 - 1930).
- C. Đại hội lần thứ I của Đảng (1935).
- D. Đại hội lần thứ II của Đảng (2 - 1951).

Câu 66. Ngày 11 - 3 - 1951 Hội nghị đại biểu của nhân dân ba nước Đông Dương đã thành lập tổ chức

- A. Liên minh Việt - Miên - Lào.
- B. Mặt trận Việt - Miên - Lào.
- C. Liên minh nhân dân Việt - Miên - Lào.
- D. Mặt trận thống nhất Việt - Miên - Lào.

Câu 67. Để bồi dưỡng sức dân trước hết là nông dân, đầu 1953 Đảng và Chính phủ đã có chủ trương gì?

- A. Chấn chỉnh chế độ thuế khóa.
- B. Cuộc vận động lao động sản xuất, thực hành tiết kiệm
- C. Xây dựng nền tài chính, ngân hàng, thương nghiệp.
- D. Phát động quần chúng triệt để giảm tô và cải cách ruộng đất.

Câu 68. Tháng 11/1953 Hội nghị toàn quốc của Đảng thông qua vấn đề gì?

- A. Cương lĩnh ruộng đất.
- B. Luật cải cách ruộng đất.
- C. Quyết định cải cách ruộng đất ở vùng tự do.
- D. Thực hiện giảm tô và đợt 1 cải cách ruộng đất.

Câu 69. Từ tháng 4 - 1953 đến tháng 7 - 1954 ta đã thực hiện tất cả:

- A. 4 đợt giảm tô và 1 đợt cải cách ruộng đất.

- B. 5 đợt giảm tô.
- C. 5 đợt giảm tô và 1 đợt cải cách ruộng đất.
- D. 4 đợt giảm tô.

Câu 70. Từ 1951 đến 1952, về chính trị có sự kiện gì quan trọng nhất?

- A. Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ II (2 -1951).
- B. Đại hội thống nhất Việt minh - Liên Việt (3 - 3 - 1951).
- C. Hội nghị thành lập “Liên minh nhân dân Việt – Miên – Lào”.
- D. Đại hội anh hùng và chiến sỹ thi đua toàn quốc lần thứ I (1 – 5 – 1952).

Câu 71. Trong kháng chiến chống Pháp trên mặt trận kinh tế, Đảng và Chính phủ đã đề ra 1 cuộc vận động lớn về sản xuất và tiết kiệm được diễn ra trong thời gian nào ?

- A. 1951.
- B. 1952.
- C. 1953.
- D. 1954.

Câu 72. Đại hội tổng kết, biểu dương thành tích thi đua yêu nước đã chọn được

- A. 5 anh hùng.
- B. 5 anh hùng.
- C. 7 anh hùng.
- D. 8 anh hùng.

Câu 73. Trong kháng chiến chống Pháp (1951 – 1953) để xây dựng hậu, phương vững mạnh, sự kiện nào sau đây mang lại lợi ích cho nông dân trực tiếp và cụ thể nhất?

- A. Thành lập ngân hàng Quốc gia Việt Nam (1951).
- B. Ban hành chính sách về thuế nông nghiệp (195).
- C. Phát hành đồng giấy bạc Việt Nam mới (1951).
- D. Chính phủ đề ra cuộc vận động lao động sản xuất và thực hiện tiết kiệm (1952).

Câu 74. Đảng và Chính phủ chủ trương phát động quần chúng triệt để giảm tô, thực hiện giảm tức và cải cách ruộng đất vì nhiều lý do, lý do nào sau đây không đúng ?

- A. Xoá bỏ sự bóc lột của địa chủ phong kiến đối với nông dân.
- B. Thực hiện khẩu hiệu “người cày có ruộng”.
- C. Nông dân phấn khởi, ủng hộ cuộc kháng chiến.
- D. Vì giai cấp địa chủ là trợ lực cho cuộc kháng chiến.

Câu 75. Sự kiện đánh dấu thắng lợi quan trọng nhất về mặt chính trị mà ta đạt được trong năm 1951 là

- A. Hội Liên Việt mở rộng cơ sở trong quần chúng.
- B. Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ II.

C. Hội nghị đại biểu thành lập Liên minh nhân dân Việt - Miên - Lào.

D. Đại hội thống nhất Hội Liên Việt và Mặt trận Việt Minh.

Câu 76. Điểm chung của ba kế hoạch: Rơ-ve, Đờ Lát đơ Tátxinhi và Na-va là

A. muốn xoay chuyển cục diện chiến tranh.

B. phô trương thanh thế, tiềm lực, sức mạnh của Pháp.

C. bảo vệ chính quyền Bảo Đại do Pháp lập ra.

D. muốn nhanh chóng giành thắng lợi để kết thúc chiến tranh

**ĐÁP ÁN TRẮC NGHIỆM SỬ 12 BÀI 19 : BƯỚC PHÁT TRIỂN CỦA CUỘC
KHÁNG CHIẾN (1951-1953)**

Câu	Đáp án	Câu	Đáp án
Câu 1	A	Câu 39	A
Câu 2	C	Câu 40	C
Câu 3	D	Câu 41	C
Câu 4	D	Câu 42	A
Câu 5	D	Câu 43	B
Câu 6	A	Câu 44	D
Câu 7	B	Câu 45	D
Câu 8	D	Câu 46	A
Câu 9	D	Câu 47	B
Câu 10	D	Câu 48	D
Câu 11	B	Câu 49	C
Câu 12	B	Câu 50	A
Câu 13	D	Câu 51	D
Câu 14	C	Câu 52	B
Câu 15	C	Câu 53	C
Câu 16	D	Câu 54	C

Câu 17	B	Câu 55	B
Câu 18	A	Câu 56	D
Câu 19	A	Câu 57	B
Câu 20	C	Câu 58	A
Câu 21	D	Câu 59	C
Câu 22	C	Câu 60	C
Câu 23	D	Câu 61	D
Câu 24	C	Câu 62	C, D
Câu 25	C	Câu 63	D
Câu 26	C	Câu 64	C
Câu 27	C	Câu 65	D
Câu 28	B	Câu 66	A
Câu 29	D	Câu 67	D
Câu 30	A	Câu 68	C
Câu 31	C	Câu 69	A
Câu 32	B	Câu 70	A
Câu 33	C	Câu 71	B
Câu 34	C	Câu 72	C
Câu 35	D	Câu 73	D
Câu 36	C	Câu 74	D
Câu 37	B	Câu 75	B
Câu 38	D	Câu 76	A